

Bản án số: 04/2026/HS-ST
Ngày 27 - 01 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quách Văn Toàn

Ông Phạm Thanh Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Mỹ Duyên - Thư ký viên, Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Quách Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 37/2025/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2025/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2026/HSST-QĐ ngày 13 tháng 01 năm 2026, đối với bị cáo:

Nguyễn Trọng T; sinh ngày 10 tháng 01 năm 1987; tại tỉnh Thanh Hoá; nơi cư trú: Số 18C/438 N, phường H, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do; số CCCD: 038087022475; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Trọng T1 (Chết); con bà: Lê Thị H; có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Không; bị tạm giam từ ngày 09/9/2025 cho đến nay. Có mặt.

- Bị hại:

1. Chị Hà Thị H1; sinh năm: 1990; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt.

2. Chị Hà Thị Q; sinh năm: 1986; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người làm chứng:

1. Anh Lê Duy Đ; sinh năm: 1998; nơi cư trú: Số 455B Q, phường H, tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Thành L; sinh năm: 2000; nơi cư trú: Số 14 M, phường H,

tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Trọng G; sinh năm: 1981; nơi cư trú: Số 18C/438 N, phường H, tỉnh Thanh Hoá. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 21/10/2024, chị Hà Thị H1, sinh năm 1990, trú tại thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hoá nay là thôn Đ, xã T, tỉnh Thanh Hóa đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Như Xuân trình báo về việc chị bị lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Quá trình xác minh, cơ quan Cảnh sát điều tra xác định đối tượng Nguyễn Trọng T, sinh năm 1987, trú tại 18C/438 N, phường H, tỉnh Thanh Hoá đã thực hiện hành vi phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị Hà Thị H1 và chị Hà Thị Q.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Trọng T khai báo như sau:

Vào cuối tháng 9/2024, bị cáo lên mạng làm quen với tài khoản Facebook của chị Hà Thị H1, sinh năm 1990, trú tại thôn Đ, xã T, tỉnh Thanh Hoá. Sau một thời gian nói chuyện, chị H nói có nhu cầu đi Singapore và rủ cả chị Hà Thị Q (sinh năm 1986, người cùng thôn) cùng đi, bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của chị H1 và chị Q nên đưa ra thông tin gian dối rằng bị cáo có em gái lấy chồng tại Singapore, hiện đang mở cửa hàng làm nail và có nhu cầu tuyển nhân viên, đồng thời bị cáo có thể lo thủ tục để em gái bị cáo bảo lãnh cho chị H1 và chị Q sang Singapore làm việc với mức lương 30.000.000 đồng/tháng. Bị cáo đến nhà chị H1 và nhà chị Q trao đổi chuyện đi xuất khẩu lao động và báo giá chi phí. Bị cáo nói rằng chị H1 đi làm spa thì chi phí hết 30.000.000đ, chị Q đi làm phụ bếp thì chi phí hết 40.000.000đ. Lúc này, chị Q chuyển khoản từ tài khoản của chị Q cho bị cáo (số tài khoản: 19038031899018 mở tại Techcombank mang tên NGUYEN TRONG TUNG) 10.000.000đ tiền cọc và viết giấy biên nhận, ghi nhận việc bị cáo đã nhận 10.000.000đ của chị Q. Để tạo sự tin tưởng cho chị H1 và chị Q, bị cáo vẫn viết xác nhận trong giấy cọc của chị Q là 50.000.000đ. Thời điểm này, chị H1 chưa có tiền mặt nên đã đưa cho bị cáo 04 (bốn) chỉ vàng Đài Loan, cả hai thống nhất khi nào chị H1 có tiền thì sẽ chuyển cho T 30.000.000đ và lấy lại 04 (bốn) chỉ vàng đó, hai bên thỏa thuận trị giá 04 (bốn) chỉ vàng là 34.000.000đ. Sau đó, T chụp ảnh căn cước công dân và hộ chiếu của H1 nói về để làm giấy tờ.

Đến ngày 06/10/2024, chị Q chuyển cho của chị H1 (số tài khoản 3520205072226 tại ngân hàng Agribank) lần lượt là 10.000.000đ và 40.000.000đ để chuyển qua cho bị cáo (chị Q muốn đổi thêm 20.000.000đ sang tiền đô để chi tiêu khi sang bên Singapore), ngay sau đó chị H1 chuyển khoản số tiền này cho bị cáo.

Đến ngày 07/12/2024, chị H1 đã có tiền nên chuyển khoản cho bị cáo số tiền 30.000.000đ tiền phí xuất khẩu lao động của bản thân.

Đến ngày 08/10/2024, bị cáo lại lên nhà chị H1 và chị Q chơi, trao đổi công

việc. Để tạo niềm tin cho chị H1 và chị Q, bị cáo lên mạng đặt 02 vé máy bay đi Singapore lịch bay vào ngày 10/10/2024 để lấy mã vé nhưng chưa tiến hành thanh toán, sau đó Tùng chụp ảnh mã đặt chỗ vé máy bay cho chị H1 và chị Q xem. Do bản thân vay nợ lãi bên ngoài nhiều, nên đến tối ngày 08/10/2024 bị cáo nhắn tin cho chị H1, nói dối là đang cần tiền gấp để giao dịch đổi tiền ngoại tệ, nhờ chị H1 chuyển khoản 33.000.000đ để đổi ngoại tệ và 02 tiếng sau sẽ chuyển trả lại cho chị H1, nhưng thực chất là bị cáo sử dụng số tiền đó để trả nợ. Để chị H1 tin tưởng thì bị cáo có hỏi mượn tài khoản của cháu rể là anh Nguyễn Thành L (sinh năm 2000, trú tại 14 M, phường H, tỉnh Thanh Hoá, số tài khoản 02046789999999 ngân hàng TMCP Quân đội mang tên NGUYEN THANH LONG), nhận hộ tiền và nhờ L chuyển lại cho bị cáo. Sau khi chị H1 chuyển 33.000.000đ cho L thì bị cáo bảo L chuyển lại bị cáo 32.500.000đ, bị cáo cho L 500.000đ. Sau khi nhận tiền bị cáo chặn hết số điện thoại, chặn Zalo, chặn Facebook của chị H1. Sau đó do không có tiền trả lại, sợ chị H1 và chị Q đến nhà tìm nên bị cáo bỏ đi khỏi địa phương và đi làm nhiều nơi ở các tỉnh phía Bắc.

Tổng số tiền mà chị H1 và chị Q đã chuyển cho Tùng là 123.000.000đ và 04 chỉ vàng (mua tại Đài Loan, trị giá 34.000.000đ theo thỏa thuận giữa hai bên) để thay cho phần tiền phải nộp.

Tại Công văn số 01/HĐĐGTS ngày 21/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân xã Thượng Ninh, tỉnh Thanh Hoá trả lời:

"Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thường xuyên xã Thượng Ninh nhận thấy tài sản yêu cầu định giá:

- Không có đủ hồ sơ pháp lý chứng minh: Không có vật chứng cụ thể, không có hóa đơn mua bán, không có tài liệu chứng minh hàm lượng, nguồn gốc, thời điểm mua - bán, địa điểm sản xuất, mẫu vật, kiểm định vật lý, hoá học.

- Không đảm bảo hồ sơ theo quy định tại Điều 20 Nghị định 250/2025/NĐ-CP, việc định giá tài sản không phải là hàng cấm phải dựa trên ít nhất một trong các căn cứ: Giá chuyển nhượng công khai, chào mua/bán, thị trường, hoặc các tài liệu chứng minh giá tương đương theo cách thức khách quan, phù hợp.

Vì vậy, Hội đồng định giá tài sản không đủ căn cứ để tiến hành định giá theo quy định của pháp luật."

Do đó, không có căn cứ xác định giá trị chính xác của 04 chỉ vàng mà Nguyễn Trọng T chiếm đoạt của chị Hà Thị H1.

Như vậy, tổng giá trị tài sản mà T chiếm đoạt của các bị hại là 157.000.000đ (Một trăm năm mươi bảy triệu đồng) gồm 123.000.000đ qua chuyển khoản và 04 chỉ vàng sản xuất tại Đài Loan (được hai bên thỏa thuận tương đương giá trị 34.000.000đ).

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho các bị hại, các bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Cáo trạng số 10/CT-VKSKV10 ngày 10 tháng 11 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) khu vực 10 - Thanh Hoá đã truy tố

Nguyễn Trọng T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025 (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS: xử phạt bị cáo mức án từ 24 tháng đến 27 tháng tù, được trừ thời gian tạm giam vào thời gian chấp hành hình phạt; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; bị cáo đã bồi thường cho các bị hại, các bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên đề nghị không xem xét; bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và không có tranh luận gì với quan điểm của Viện kiểm sát.

Người làm chứng có mặt thống nhất với nội dung sự việc như cáo trạng của Viện kiểm sát.

Trong quá trình điều tra, bị hại và người làm chứng vắng mặt đều thống nhất với nội dung sự việc như cáo trạng của Viện kiểm sát.

Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho các bị hại, các bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đủ cơ sở chứng minh: Vào cuối tháng 9/2024 đến đầu tháng 10/2024, Nguyễn Trọng T có hành vi gian dối tạo lòng tin để chiếm đoạt tài sản của chị Hà Thị H1 và chị Hà Thị Q, cùng địa chỉ Thôn Đ, xã T, tỉnh Thanh Hoá số tiền 123.000.000đ qua chuyển khoản và 04 chỉ vàng sản xuất tại Đài Loan (được hai bên thỏa thuận tương đương giá trị 34.000.000đ). Tổng giá trị tài sản T chiếm đoạt của các bị hại là 157.000.000đ (Một trăm năm mươi bảy triệu đồng). Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo đã có hành vi phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 BLHS.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng và có 04 tình tiết giảm nhẹ: bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai trung thực các tình tiết của vụ án là đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị hại xin giảm nhẹ

hình phạt cho bị cáo, bị cáo đã ủng hộ cho gia đình hộ nghèo, cận nghèo và có hoàn cảnh khó khăn quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[4] Sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ đi khỏi địa phương gây khó khăn cho công tác điều tra. Bị cáo đang ở độ tuổi lao động nhưng lại lười lao động và thích thụ hưởng những vật chất mà không phải do bản thân mình tự tạo ra, để có tiền chi tiêu cho bản thân mà đã chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an, xã hội trên địa bàn. Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, HĐXX xét thấy cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo và cần cách ly khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội, đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung là phù hợp với Điều 38 BLHS. Thời gian bị cáo bị tạm giam sẽ được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản nào có giá trị, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho các bị hại, các bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không xem xét

[7] Về vật chứng: Đối với chiếc điện thoại bị cáo sử dụng để liên lạc và giao dịch nhận tiền, do bị hỏng, bị cáo đã ném đi, không nhớ địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ được vật chứng như trên.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Đối với Nguyễn Thành L (cháu rể của bị cáo). Quá trình điều tra xác định, L được bị cáo hỏi mượn số tài khoản cá nhân với lý do để nhận tiền của khách. Kết quả điều tra, xác định Long không biết nguồn gốc số tiền do đâu mà có, không biết việc bị cáo lừa đảo số tiền nói trên của chị Hà Thị H1; do đó hành vi của Nguyễn Thành L không liên quan đến hành vi của bị cáo nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ.

Đối với chiếc xe ô tô bị cáo đi đến nhà chị Hà Thị H1, qua xác định chiếc xe ô tô này bị cáo thuê tại cửa hàng cho thuê xe tự lái H có địa chỉ 455B Q, phường H, tỉnh Thanh Hoá. Chủ cửa hàng ông Lê Duy Đ khai nhận không quen biết gì với bị cáo, bị cáo là khách đến thuê xe tại cửa hàng, do đó hành vi của của Lê Duy Đ không liên quan đến hành vi của bị cáo nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ.

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và

những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Nguyễn Trọng T 02 (Hai) năm 01 (Một) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam (ngày 09/9/2025).

Án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND cùng cấp;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- CQĐT CA tỉnh Thanh Hoá (PC 01);
- CQTHAHS CA tỉnh Thanh Hoá (PC 10);
- Phân trại tạm giam Thường Xuân;
- THADS cấp tỉnh;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu HSVA; Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Văn Thịnh